

# VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

Đặng Thị Việt Phương

Nguyễn Thanh Thủy

**Tóm tắt:** Đại dịch Covid-19 bùng phát từ năm 2020 đã có tác động lớn tới thị trường lao động, trong đó có nhóm lao động cao tuổi. Thông qua so sánh bộ dữ liệu quốc gia về lao động và việc làm năm 2019 và 2020, nhóm tác giả tìm hiểu thực trạng tham gia thị trường lao động của người cao tuổi trong đại dịch Covid-19 thông qua việc xem xét khu vực việc làm, vị thế việc làm, điều kiện làm việc, thời gian làm việc và thu nhập của họ. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy, giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đã đem lại những thay đổi tích cực về việc làm của người cao tuổi theo hướng dịch chuyển về khu vực việc làm từ phi chính thức sang chính thức, và từ vị thế tự làm sang là người làm công ăn lương, cùng với tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cao vượt trội. Dữ liệu đồng thời cũng cho thấy tính chất dễ bị tổn thương về việc làm của người cao tuổi khi đa phần người cao tuổi làm việc nhưng không được bảo vệ bởi hợp đồng lao động.

**Từ khóa:** An sinh xã hội; Covid-19; Người cao tuổi; Việc làm.

## Mở đầu

Việt Nam được dự báo sẽ trở thành nước có dân số già vào năm 2038 với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đạt trên 20%, với tốc độ già hóa dân số cao nhất trong khu vực (Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở TW, 2019). Già hóa dân số nhanh như hai thập niên qua là một thách thức về đáp ứng chính sách đối với Nhà nước, và về sự thích ứng của toàn xã hội nói chung và của nhóm dân số cao tuổi nói riêng. Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 được coi là một đáp ứng chính sách tích cực, trong đó khuyến khích và tạo điều kiện để người cao tuổi (NCT) tham gia thị trường lao động, đặt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 50% NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm. Có thể nói, NCT đã và đang cho thấy sự tham gia tích cực và hiệu quả của mình vào thị trường lao động. Theo thống kê của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam,

hiện có gần 400.000 NCT được công nhận là lao động giới; trên 90.000 NCT đang tiếp tục đóng góp kinh nghiệm cho các doanh nghiệp, trang trại. Bên cạnh đó, có trên 1,1 triệu NCT đang tham gia vào các hoạt động xã hội ở cơ sở như bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận, khu dân cư, tổ dân phố (Đỗ Bình, 2022).

Đại dịch Covid-19 bùng phát từ năm 2020 đã có tác động lớn tới thị trường lao động, trong đó có cả nhóm lao động cao tuổi. Được xem là đối tượng dễ bị tổn thương trong đại dịch, NCT Việt Nam đã phải đối diện với những vấn đề gì trong hoạt động việc làm của họ? Sử dụng dữ liệu quốc gia về lao động việc làm năm 2019 và 2020 (giai đoạn trước và trong đại dịch), chúng tôi tìm hiểu thực trạng tham gia thị trường lao động của NCT trong đại dịch Covid-19 thông qua việc xem xét nhu cầu việc làm, môi trường làm việc, thời gian làm việc và thu nhập của

NCT, qua đó cung cấp dữ liệu khoa học để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu.

## **1. Khái niệm, số liệu và phương pháp nghiên cứu**

### **1.1. Khái niệm**

#### *Người cao tuổi*

Ở hầu hết các nước phát triển, ngưỡng tuổi tối thiểu để phân định người cao tuổi là 65 tuổi. Tuy nhiên, quy định này sẽ không hoàn toàn hợp lý với thực tiễn ở những nơi mà phần lớn người già sống ở nông thôn và làm việc ngoài khu vực chính thức, nghĩa là sẽ không được hưởng chế độ hưu trí; hoặc sự khác biệt về quy định tuổi nghỉ hưu, thể chất và điều kiện sức khỏe giữa nam và nữ; hoặc khi mà tuổi thọ trung bình còn rất thấp và tỷ trọng dân số già chiếm không đáng kể trong tổng dân số... (Tổng cục Thống kê, 2020: 245). Việt Nam dù có tốc độ già hóa dân số nhanh, tuổi thọ trung bình hiện cũng đã tăng mạnh, nhưng vẫn đang trong quá trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu tiệm cận với thông lệ quốc tế. Do đó, quy định độ tuổi của NCT hiện nay vẫn tuân thủ quy định Luật Người cao tuổi. Theo đó, bài viết này xác định NCT là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

#### *Việc làm*

Bộ luật Lao động xác định việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm (Quốc hội, 2012). ILO (1988) xác định người có việc làm gồm những người trên một độ tuổi xác định nào đó, trong một khoảng thời gian cụ thể, có thể là một tuần hoặc một ngày, làm việc được trả công hay tự trả công cho mình. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới hạn xem xét việc làm của NCT là những hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp của người từ đủ 60 tuổi trở lên, làm việc trong một khoảng thời gian nhất định và được trả công.

### **1.2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và xử lý số liệu thứ cấp từ bộ dữ liệu điều tra quốc gia về lao động và việc làm (LFS) năm 2019 và năm 2020 do Tổng cục Thống kê và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp thực hiện (Tổng cục Thống kê, 2020, 2021). Mục đích của cuộc điều tra nhằm thu thập các thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người đang sống ở Việt Nam từ 15 tuổi trở lên. Thông qua việc sử dụng 2 bộ dữ liệu này, nhóm tác giả đặt mục tiêu tìm kiếm những sự khác biệt có thể có về việc làm được trả tiền công/tiền lương) của NCT ở thời điểm trước và trong đại dịch Covid-19. Các kết quả phân tích dưới đây dựa trên số liệu từ 7.615 NCT (năm 2019) và 8.145 NCT (năm 2020) đang làm việc (từ 1 giờ trở lên) và được nhận tiền công/tiền lương.

### **2. Khu vực việc làm và vị thế việc làm của người cao tuổi**

Kết quả điều tra Lao động việc làm năm 2019 cho thấy, NCT đang làm việc với tỷ lệ cao 40,7%. Nếu so sánh với năm 2009 thì tỷ lệ tham gia thị trường lao động của NCT tăng lên hơn năm điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2021). Điều đó cho thấy, làm việc là nhu cầu của nhiều NCT và nhu cầu này có xu hướng gia tăng cùng với bối cảnh già hóa dân số. Tuy vậy, sự chênh lệch về tỷ lệ NCT làm việc trong năm 2019 (40,7%) với năm 2020 (36,6%) cho thấy xu hướng trên đang đảo chiều dưới tác động của dịch bệnh cùng với các đợt cách li và giãn cách xã hội kéo dài. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhà máy, xí nghiệp phải đóng cửa, tạm ngừng hoặc hạn chế hoạt động trong năm 2020. Kết quả nghiên cứu của ILO (2020) cho thấy, có tới ¼ doanh nghiệp tham gia khảo sát đã phá sản hoặc tạm ngừng kinh doanh. Khoảng 2/3 doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí lao động. Với

những doanh nghiệp còn hoạt động thì 30% người lao động phải nghỉ việc không lương hoặc bị giảm giờ làm.

Loại hình cơ sở làm việc của NCT trong năm 2020 lại có những khác biệt so với năm 2019 (Bảng 1).

**BẢNG 1. LOẠI HÌNH CƠ SỞ LÀM VIỆC CỦA NCT THEO NHÓM TUỔI VÀ THEO NĂM (%)**

Loại hình cơ sở làm việc	NCT từ 60-64 tuổi				NCT từ 65 tuổi trở lên			
	2019		2020		2019		2020	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS)/cá nhân làm tự do	74,0	83,5	31,3	49,8	84,1	85,6	40,7	54,2
Kinh doanh cá thể/tập thể	17,9	15,2	35,5	35,3	10,9	13,1	29,4	37,2
Khu vực Nhà nước	6,0	0,9	15,3	6,4	3,9	0,8	16,3	4,8
Khu vực ngoài Nhà nước	2,1	0,4	17,9	8,5	1,1	0,5	13,6	3,8
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
N	2127	2128	2538	1673	1630	1730	2278	1656

*Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.*

Năm 2019, NCT ở tất cả các nhóm tuổi chủ yếu làm kinh tế hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) hay cá nhân làm tự do (trên dưới 80%). Tuy nhiên, sang năm 2020, xu hướng này đã có sự dịch chuyển mạnh từ khu vực NLTS và lao động tự do sang các loại hình khác. Trong khi tỷ lệ NCT làm việc ở loại hình hộ NLTS/cá nhân làm tự do giảm gần một nửa so với năm 2019, thì ở các loại hình khác, sự góp mặt của NCT đã gia tăng đáng kể và ở cả hai nhóm tuổi. Sự biến động này rất có thể chịu ảnh hưởng của những quyết sách phòng chống dịch dẫn đến các đợt cách li xã hội trên toàn quốc và ở các địa phương, và cả sự kiểm soát chặt chẽ người và lưu thông hàng hóa cũng dẫn đến đứt gãy chuỗi cung-cầu về NLTS. Bên cạnh đó, năm 2020 cũng chứng kiến nhiều diễn biến thiên tai bất thường và cực đoan xảy ra trên diện rộng, điển hình là bão, lũ ở miền Trung và hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún ở đồng bằng sông Cửu Long<sup>1</sup>, gây tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất nông nghiệp (đặc biệt với các hộ ở quy

mô nhỏ và vừa). Theo Ngân hàng thế giới (2020), trong số các nông hộ chưa thể quay lại hoạt động bình thường, có 3,7% số trang trại gia đình do nguyên nhân thời tiết hoặc thiên tai và 2,4% là do các hạn chế về di chuyển và đi lại.

Không chỉ là sự dịch chuyển về loại hình cơ sở làm việc, năm 2020 còn ghi nhận cả sự thay đổi vị thế việc làm của NCT trong hai loại hình nhiều biến động nhất là các hộ NLTS, làm tự do và kinh doanh cá thể/tập thể (Bảng 2). Trong khi năm 2019, hầu hết NCT đều tự làm trong hai loại hình này (chiếm lần lượt là 96,8% và 72,7%), thì đến năm 2020, họ chuyển hướng sang làm công ăn lương (chiếm tương ứng là 26,3% và 68,7%). Ở nhóm kinh doanh cá thể/tập thể, năm 2020 thậm chí còn là sự đảo chiều về vị thế nghề nghiệp, từ tự làm là chính ở năm 2019 chuyển sang làm công ăn lương là chính trong năm 2020. Trong nội bộ nhóm NCT làm công ăn lương cũng ghi nhận sự chuyển

<sup>1</sup> Năm 2020 trên toàn quốc đã xảy ra 16 loại hình thiên tai; trong đó có 14 cơn bão trên Biển Đông; 264 trận dông, lốc, mưa lớn trên 49 tỉnh, thành phố, theo Dấu ấn văn bản chỉ đạo, điều hành năm 2020, Báo Điện tử Chính

phủ, ngày 03/1/2021, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/print/dau-an-van-ban-chi-dao-dieu-hanh-nam-2020-102285326.htm>, ngày 14/5/2022.

dịch từ việc làm phi chính thức<sup>2</sup> (hộ NLTS/tự do, hộ sản xuất kinh doanh cá thể/tập thể) sang việc làm chính thức (khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước). Có lẽ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 mà các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn tới có

thể đóng cửa hoặc cắt giảm nhân sự. Hoặc bản thân NCT khi tự làm kinh doanh cá thể/tập thể cũng đứng trước những thách thức của các biện pháp phòng chống dịch khiến họ phải đóng cửa cơ sở sản xuất của mình và chuyển hướng sang làm công ăn lương.

**BẢNG 2. VỊ THẾ VIỆC LÀM CỦA NCT THEO MỘT SỐ LOẠI HÌNH CƠ SỞ LÀM VIỆC (%)**

	Hộ NLTS/cá nhân làm tự do	Kinh doanh cá thể/tập thể	Khu vực nhà nước	Khu vực ngoài nhà nước	Hộ NLTS/cá nhân làm tự do	Kinh doanh cá thể/tập thể	Khu vực nhà nước	Khu vực ngoài nhà nước
	<b>2019</b>				<b>2020</b>			
Chủ cơ sở	0,6	2,4	0,4	4,9	1,0	4,1	0	3,1
Tự làm, khác	96,8	72,7	0	0	72,7	27,2	0,1	0,4
Làm công ăn lương	2,6	24,9	99,6	95,1	26,3	68,7	99,9	96,5
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100
N	6188	1106	223	82	3452	2776	947	970

*Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.*

Nhìn chung, sự thay đổi trong mỗi loại hình việc làm của NCT trong năm 2019 và 2020 có sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có thể có liên quan đến đại dịch Covid-19. Dữ liệu điều tra không cho phép xác định nguyên do cụ thể của sự thay đổi về vị thế việc làm này ở NCT. Tuy nhiên, nhìn từ loại hình cơ sở làm việc, có thể thấy năm 2019, NCT tự làm NLTS/ tự do và kinh doanh cá thể/ tập thể là chính. Trong khi đó, vào năm 2020, NCT tự làm NLTS/ tự do nhận tiền công/tiền lương tăng gần 24 điểm phần trăm; và NCT làm kinh doanh cá thể/tập thể nhận tiền công/tiền lương tăng gần 44 điểm phần trăm. Nếu biết rằng phần lớn (nếu không phải là tất cả) việc làm trong hai loại cơ sở làm việc này là việc

làm phi chính thức, thì sự dịch chuyển vị thế việc làm này mang lại ít rủi ro về thu nhập cho NCT hơn so với tự làm (mặc dù có thể không đem lại cho họ thu nhập cao hơn).

### 3. Điều kiện làm việc của người cao tuổi

Theo báo cáo nghiên cứu của UNFPA và VCCI (2021), trên 50% NCT có nhu cầu tiếp tục làm việc, được công nhận, giúp đỡ người khác, sống có ý nghĩa. Đây là nhu cầu thứ 4 trong tổng số 10 nhu cầu lớn nhất của NCT hiện nay. Trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam thì điều kiện làm việc của NCT càng có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp họ có được cuộc sống phù hợp hướng tới già hóa tích cực và chủ động.

<sup>2</sup> Việc làm phi chính thức đề cập đến các thỏa thuận việc làm không cung cấp cho các cá nhân sự bảo vệ về mặt pháp lý hoặc xã hội thông qua công việc của họ, do đó khiến họ phải đối mặt với rủi ro kinh tế nhiều hơn. Việc

này bao gồm: người lao động làm việc trong khu vực phi chính thức (bao gồm cả NLTS) và người lao động làm việc phi chính thức bên ngoài khu vực phi chính thức (ILO 2021, tr.16-17).

**BẢNG 3. LOẠI HÌNH HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NCT ĐƯỢC KÝ TẠI CƠ SỞ LÀM VIỆC THEO NHÓM TUỔI (%)**

Hợp đồng lao động	NCT từ 60-64 tuổi	NCT từ 65 tuổi trở lên	NCT từ 60-64 tuổi	NCT từ 65 tuổi trở lên
	2019		2020	
Không xác định thời hạn	10,7	9,6	11,3	10,9
1 - dưới 3 năm	17,0	20,6	14,0	15,5
3 tháng - dưới 1 năm	3,1	3,9	4,5	3,1
Dưới 3 tháng	1,0	0,5	1,3	1,1
Giao khoán công việc	3,3	6,2	3,8	5,0
Thỏa thuận miệng	55,7	49,6	51,2	51,7
Không có	9,2	9,6	13,9	12,7
N	523	228	2705	1986

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.

Bảng 3 cho thấy, không có sự thay đổi giữa trước và sau khi có tác động của Covid-19. Hơn một nửa NCT ở mọi nhóm tuổi vẫn tiếp tục làm việc không có hợp đồng lao động, chủ yếu là theo giao khoán, thỏa thuận miệng hoặc không ký hợp đồng lao động. Dữ liệu ở Bảng 1 cho thấy sự thay đổi đáng kể khu vực việc làm của NCT trong đại dịch, đem lại kỳ vọng về sự thay đổi tích cực trong môi trường làm việc dành cho NCT. Tuy nhiên, phân tích từ Bảng 3 cho thấy, có thể khu vực việc làm của NCT có thay đổi

tốt hơn về hình thức, nhưng về cơ bản thì phần đông NCT có điều kiện làm việc bất lợi và tiềm ẩn rủi ro do thiếu sự đảm bảo quyền lợi dành cho người lao động (một cách hợp pháp).

Xem xét các quyền lợi của NCT khi tham gia thị trường lao động trước và trong đại dịch, chúng tôi hầu như không thấy có khác biệt trong chính sách hưởng nguyên lương khi nghỉ phép, nghỉ ốm (Bảng 4). Tuy nhiên, việc tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) của NCT thì có sự biến động giữa hai năm.

**BẢNG 4. QUYỀN LỢI ĐƯỢC HƯỞNG TẠI CƠ SỞ LÀM VIỆC CỦA NCT THEO NHÓM (%)**

		NCT từ 60-64 tuổi	NCT từ 65 tuổi trở lên	NCT từ 60-64 tuổi	NCT từ 65 tuổi trở lên
		2019		2020	
Hưởng nguyên lương khi nghỉ phép, nghỉ ốm	Có	25,4	27,6	22,0	23,5
	Không	74,6	72,4	78,0	76,5
Tham gia BHXH	Có	1,0	0,4	9,0	5,6
	- BHXH bắt buộc	95,1	100,0	91,6	89,5
	- BHXH tự nguyện	4,9	0	8,4	10,5
	Không	99,0	99,6	91,0	94,4
N		4257	3358	4211	3934

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.

Tỷ lệ NCT tham gia BHXH đã tăng đáng kể trong năm 2020 so với thời điểm trước khi Covid-19 xảy ra (tăng đến gần 10 lần ở nhóm NCT từ 65 tuổi trở lên), và tập trung chủ yếu ở nhóm BHXH tự nguyện (gấp 5 lần ở nhóm 60-64 tuổi và trên 10 lần đối với nhóm từ 65 tuổi trở lên). Dịch bệnh Covid-19 có thể đã khiến nhiều NCT thay đổi quan điểm về việc tham gia BHXH. Sự dịch chuyển về loại hình cơ sở làm việc và vị thế việc làm (từ tự làm sang làm công ăn lương) có thể là lí do khiến họ tham gia BHXH tự nguyện nhiều hơn nhằm đảm bảo an sinh hưu trí. Hoặc việc tham gia BHXH tự nguyện là một trong những yêu cầu từ cơ sở làm việc khi tiếp nhận lao động cao tuổi. Có thể cho rằng, Covid-19 là một chất xúc tác ảnh hưởng tới nhu cầu tham gia BHXH của người dân nói chung và của NCT nói riêng.

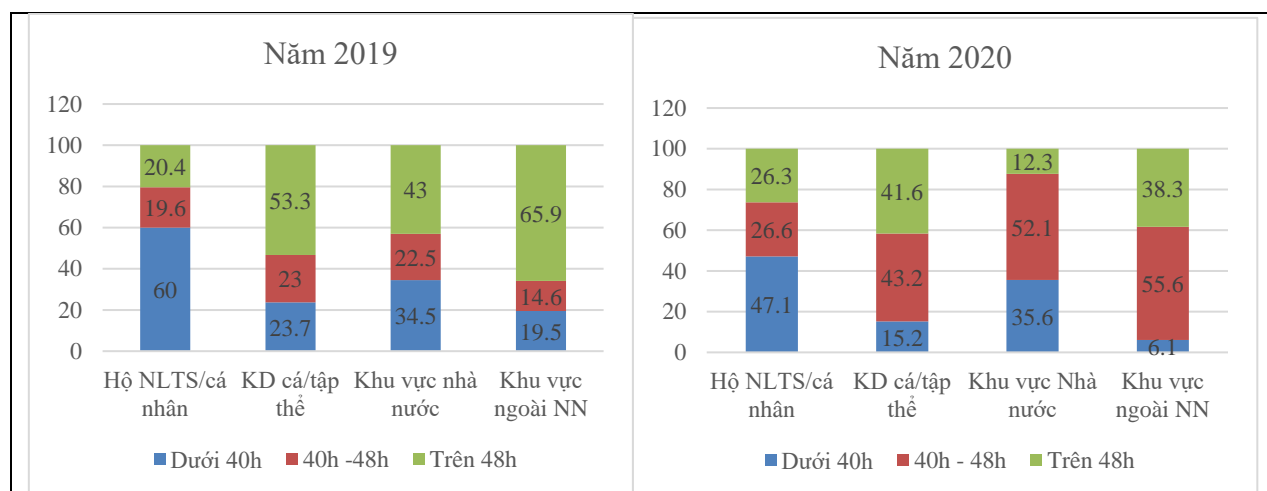
#### 4. Thời gian làm việc và thu nhập của người cao tuổi

Theo quy định của Bộ luật Lao động thì người lao động cao tuổi có quyền thỏa thuận với người sử dụng lao động về việc rút ngắn

thời giờ làm việc hằng ngày hoặc áp dụng chế độ làm việc không trọn thời gian<sup>3</sup> (Khoản 2 Điều 148). Phải chăng đó là một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự thay đổi về tổng thời gian làm việc của NCT? Theo đó, đa phần NCT ở tất cả các loại hình làm việc đều có xu hướng giảm thời gian làm việc trong năm 2020 so với năm 2019.

Cho dù ở bất kỳ loại hình cơ sở làm việc nào, NCT có xu hướng giảm giờ làm việc và theo số giờ quy định là không quá 48 giờ/tuần. Sự thay đổi này được thể hiện rõ đối với khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước (22,5% so với 52,1% và 14,6% so với 55,6%) và sự thay đổi ít nhất diễn ra trong loại hình hộ NLTS/cá nhân (19,6% so với 26,6%). Có lẽ do đặc trưng của công việc nông nghiệp không có thời gian làm việc cố định và tuân thủ theo các quy định mang tính hành chính. Do đó, thời gian làm việc của NCT nói riêng và người nông dân nói chung thường sẽ khó xác định hơn và chiếm nhiều thời gian hơn, đặc biệt lúc mùa vụ.

HÌNH 1. TỔNG THỜI GIAN LÀM VIỆC TRONG TUẦN CỦA NCT THEO LOẠI HÌNH CƠ SỞ LÀM VIỆC (GIỜ)



Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.

<sup>3</sup> Theo quy định hiện hành, thời gian làm việc của người lao động không quá 48 giờ/tuần.

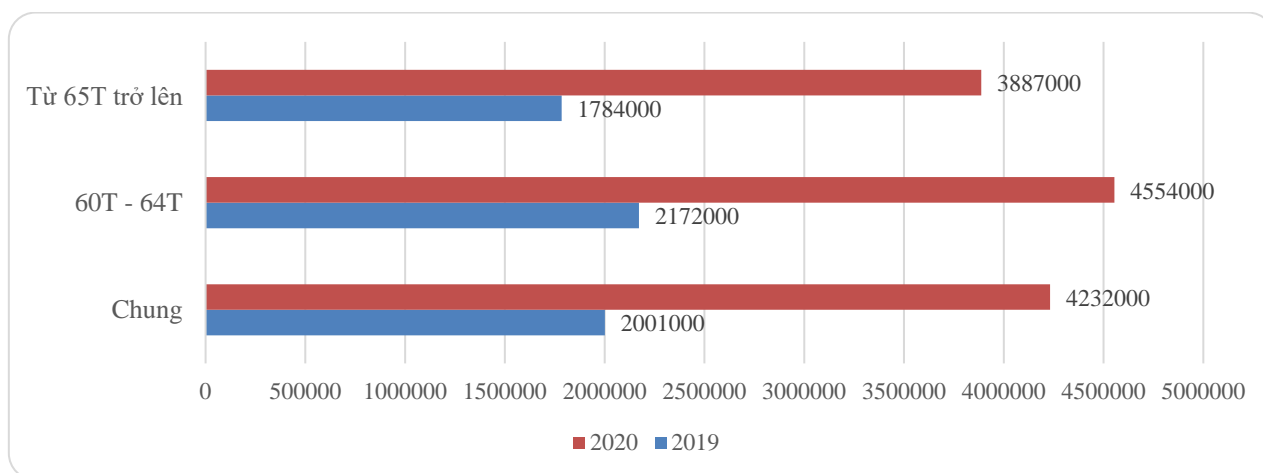
Nếu xét theo nhóm tuổi, ngoại trừ NCT làm việc tại các hộ NLTS hoặc tự kinh doanh (55,4%) làm việc dưới 40 giờ còn lại ở tất cả các loại hình khác, NCT từ 60 tuổi - 64 tuổi đa phần đều làm việc trên 48 giờ trong năm 2019. Nhưng ở năm 2020, NCT có xu hướng giảm thời gian làm việc xuống 40-48 giờ ở loại hình khu vực nhà nước và ngoài nhà nước (46,7% và 61,7%). Ở nhóm trên 65 tuổi NCT thì ở bất cứ loại hình cơ sở làm việc nào, đa phần đều làm việc dưới 48 giờ/tuần cả trước và trong giai đoạn dịch bệnh. Sự khác biệt trong tổng thời gian làm việc trong tuần của các nhóm NCT trong năm 2019 và 2020 có thể phần nào được lý giải bởi tác động từ đại dịch Covid-19. Theo đó, trong tổng số giờ làm việc trong tuần của năm 2019, NCT có xu hướng làm việc khoảng thời gian ngắn (dưới 40 giờ) hoặc làm việc với thời lượng dài trên 48 giờ (46,5% NCT thuộc nhóm 60-64 tuổi thường xuyên làm việc dưới 40 giờ và 32,4% làm việc trên 48 giờ). Trong khi nhóm từ 65 tuổi trở lên, có tới 79,2% NCT thường làm việc dưới 40 giờ và 22,3% thường xuyên làm việc trên 48 giờ. Tuy nhiên đến năm

2020, chúng tôi lại thấy biến số tuổi đã tác động lớn tới tổng số giờ làm việc của NCT. Theo đó, trong khi nhóm NCT 60-64 tuổi có xu hướng làm việc trên 48 giờ/tuần (39,1%) thì nhóm từ 65 tuổi trở lên có xu hướng làm việc dưới 40h/tuần (36,5%). Kết quả này có lẽ phù hợp với thể trạng sức khỏe của NCT. Tuy nhiên sự khác biệt khá rõ giữa thời điểm trước và trong khi có dịch bệnh cũng đặt cho chúng ta câu hỏi về sự liên quan của Covid-19 tới sự thay đổi về tổng số giờ làm việc trong tuần của NCT.

Xét theo vùng, ở nhóm thường làm việc dưới 40 giờ/tuần thì NCT miền Trung chiếm tỷ lệ cao so với miền Bắc và miền Nam (52,8% so với 51,1% và 49,8%) trong khi ở nhóm thường làm việc trên 48 giờ/tuần thì NCT miền Nam chiếm tỷ lệ cao hơn so với các địa phương khác (32,3% so với 27,8% miền Bắc và 26,5% miền Trung). NCT ở phía Nam dường như có xu hướng làm việc nhiều thời gian hơn so với các vùng khác.

Xem xét thu nhập từ việc làm của NCT, chúng tôi thấy mức thu nhập trung bình của NCT đã có sự thay đổi đáng kể:

HÌNH 2. TỔNG THU NHẬP TRUNG BÌNH CỦA NCT THEO NHÓM TUỔI (ĐỒNG)



Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.

Số liệu cho thấy thu nhập bình quân của NCT năm 2020 tăng hơn gấp đôi so với năm 2019. Sự khác biệt về thu nhập này là do

chuyển đổi khu vực và vị thế việc làm của NCT trong năm 2020. Nhìn từ tương quan nhóm tuổi, có thể thấy NCT từ 65 tuổi trở lên luôn có

mức thu nhập trung bình thấp hơn nhóm 60- 64 tuổi. Vũ CN và đồng nghiệp (2020) cũng cho thấy thực tế này. Thu nhập từ công việc được coi là nguồn thu nhập chính của NCT (31,5%) đặc biệt đối với nhóm NCT trẻ nhất. Đối với nhóm NCT già, sự hỗ trợ của con cái, gia đình và các trợ cấp từ Nhà nước sẽ là kênh trợ giúp

quan trọng đối với NCT; nhưng đồng thời nó cũng sẽ tỷ lệ thuận với mức độ phụ thuộc của NCT. Khi sự phụ thuộc vào thu nhập từ công việc giảm đáng kể theo tuổi thì có một sự gia tăng tương ứng trong tỷ lệ phụ thuộc vào hỗ trợ từ con cái và trợ cấp nhà nước.

**BẢNG 5. THU NHẬP TRUNG BÌNH CỦA NCT THEO NHÓM TUỔI VÀ LOẠI HÌNH CƠ SỞ LÀM VIỆC (NGHÌN ĐỒNG)**

	<b>Nhóm 60- 64 tuổi</b>		<b>Nhóm từ 65 tuổi trở lên</b>	
	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Hộ NLTS/cá nhân	1.842	3.580	1.505	3.112
KD cá thể/tập thể	3.572	4.971	3.001	4.601
Khu vực Nhà nước	2.199	4.264	4.880	3.334
Khu vực ngoài NN	4.452	6.405	4.075	5.893
Chung	2.174	4.553	1.784	3.887
N	4247	4211	3352	3934

*Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.*

Năm 2020, mức thu nhập của NCT ở các nhóm tuổi làm việc tại hộ NLTS/cá nhân đều tăng đáng kể (gấp gần 2 lần) so với năm 2019 và mức tăng này khá rõ nét so với các loại hình cơ sở làm việc khác. Các loại hình cơ sở khác mức thu nhập của NCT cũng đều tăng ở tất cả các nhóm tuổi. Riêng đối với khu vực nhà nước, mức thu nhập của NCT đã tăng gấp đôi so với năm 2019 nhưng chỉ diễn ra ở nhóm 60-64 tuổi trong khi nhóm từ 65 tuổi trở lên đã giảm (4,880 triệu đồng so với 3,334 triệu đồng). Điều này, có thể tác động đến đời sống của nhóm NCT từ 65 tuổi trở lên khi mà càng nhiều tuổi sức khỏe của họ cũng sẽ giảm sút trong khi nguồn thu giảm. Theo Nguyễn Ngọc Quỳnh (2022), nguồn thu nhập chính của NCT từ làm việc chiếm tới 29% và số NCT không nhận được bất kỳ khoản lương hưu nào là 76%.

Xét theo tổng số giờ làm việc của NCT, thì những người làm việc dưới 40 giờ/tuần có mức thu nhập thấp hơn hẳn so với các nhóm khác.

Trong khi đó, sự khác biệt trong thu nhập của NCT làm việc từ 40-48 giờ so với nhóm làm việc từ 48 giờ trở lên không thực sự lớn.

Thậm chí ở nhóm 60-64 tuổi, thu nhập trung bình của NCT làm trên 48 giờ/tuần còn thấp hơn so với nhóm làm việc từ 40-48 giờ. Trong khi ở nhóm từ 65 tuổi trở lên, tình hình thu nhập tỷ lệ thuận với thời gian làm việc, và tình hình này không có sự khác biệt giữa năm 2019 và 2020. Điều này là bởi nhóm từ 60-64 tuổi làm việc trên 48 giờ/tuần phần lớn làm ở khu vực hộ NLTS/cá nhân (35,7%) hay những hình thức kinh doanh nhỏ lẻ như cá thể/tập thể (50,5%). Do vậy, mức thu nhập có nhiều bất bình, rủi ro hơn so với các nhóm khác. Trong khi với nhóm NCT từ 65 tuổi trở lên, loại hình cơ sở làm việc của họ đa dạng và trải đều ở các nhóm, không có sự chênh lệch quá lớn (hộ NLTS/cá nhân 31,6%; kinh doanh cá thể/tập thể 45,4%; khu vực nhà nước 11,2% và khu vực ngoài nhà nước 11,8%).

**BẢNG 6. THU NHẬP TRUNG BÌNH/THÁNG CỦA NCT THEO NHÓM TUỔI VÀ TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC (NGHÌN ĐỒNG)**

Tổng số giờ làm việc	Nhóm 60- 64 tuổi		Nhóm từ 65 tuổi trở lên	
	2019	2020	2019	2020
Dưới 40h	1.842	2.531	1.505	1.968
40h – 48h	3.572	4.861	3.001	4.254
Trên 48h	2.199	4.912	4.880	5.146
Chung	2.174	4355	1.784	3.637
N	4257	501	3358	389

*Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.*

Xét theo khu vực, so với năm 2019 thì năm 2020, mức thu nhập chung của NCT ở cả 3 miền đều tăng lên đáng kể ở tất cả các nhóm tuổi. Tuy

nhiên, thu nhập của NCT ở miền Bắc đang thấp nhất so với 2 miền còn lại ở cả hai thời điểm năm 2019 và 2020.

**BẢNG 7. THU NHẬP TRUNG BÌNH/THÁNG CỦA NCT THEO NHÓM TUỔI VÀ THEO VÙNG (NGHÌN ĐỒNG)**

	Nhóm 60- 64 tuổi		Nhóm từ 65 tuổi trở lên	
	2019	2020	2019	2020
Miền Bắc	1.904	4.271	1.357	3.425
Miền Trung	2.079	4.425	1.687	3.660
Miền Nam	3.506	5.039	3.674	4.558
Chung	2.172	4.554	1.785	3.887
N	4257	4211	3358	3934

*Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu LFS 2019, 2020.*

Theo đó, NCT ở miền Nam đang có mức thu nhập trung bình tốt hơn so với hai khu vực còn lại. Và cho dù ở bất cứ loại hình cơ sở việc làm nào mà NCT tham gia thì thu nhập của NCT ở miền Nam đều cao hơn so với miền Bắc và miền Trung đặc biệt ở khu vực ngoài nhà nước với mức chênh lệch cao hơn so với các loại hình khác khoảng 1,3 triệu/tháng. Đặc biệt trong năm 2020, khi khu vực Nam bộ ít chịu tác động từ đại dịch Covid-19 hơn các vùng còn lại, nên mức thu nhập của NCT tại khu vực này vẫn cao hơn so với hai khu vực còn lại. Miền Nam cũng là khu vực mà NCT có tổng thời gian làm việc nhiều hơn so với các khu vực khác, và thời gian làm việc càng nhiều thì thu nhập càng cao.

**Kết luận**

Có thể nói, đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội. Với NCT, giai đoạn dịch bệnh này đã đem lại những thay đổi về việc làm của họ. Nhóm NCT còn duy trì hoạt động nghề nghiệp thì có sự dịch chuyển về loại hình cơ sở làm việc, và từ vị thế tự làm sang là người làm công ăn lương. Năm 2020 cũng ghi nhận tỷ lệ NCT tham gia BHXH tự nguyện cao vượt trội. Đáng tiếc là dữ liệu không cho phép làm rõ đối tượng chi trả khoản bảo hiểm này là người sử dụng lao động hay là chính những lao động cao tuổi. Nhìn chung thì đối với nhóm NCT còn đang làm việc, những thay đổi này có thể hứa hẹn triển vọng tự đảm

bảo an sinh tuổi già thông qua việc làm và thu nhập của họ.

Tuy vậy, sự bảo hộ của hệ thống an sinh xã hội dành cho NCT vẫn còn bất cập đối với những NCT vẫn tiếp tục tham gia vào thị trường lao động sau khi đã hết tuổi lao động theo luật định. NCT cho dù làm việc ở loại hình cơ sở nào thì đa phần đều ít có được hỗ trợ từ lưới an sinh thông qua việc ký kết hợp đồng lao động, kèm theo đó là những phúc lợi dành cho người lao động. NCT hiện chủ yếu làm việc theo thỏa thuận miệng hoặc không có hợp đồng lao động. Do đó các quyền lợi được hưởng như hưởng

nguyên lương khi nghỉ phép, nghỉ ốm hay được tham gia BHXH chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 đều khẳng định quan điểm khuyến khích và tạo điều kiện để NCT tham gia thị trường lao động, đặt mục tiêu đến năm 2030 có ít nhất 70% NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm. Để đạt được mục tiêu này, cần có những giải pháp đồng bộ để huy động NCT tham gia thị trường lao động nhiều hơn; xây dựng môi trường làm việc công bằng, bình đẳng; và đảm bảo việc làm bền vững, thỏa đáng cho NCT.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở TW (2019). *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 1/4/2019*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
2. Đỗ Bình (2022). *Phát huy kinh nghiệm của người cao tuổi tham gia thị trường lao động*. Ngày 14/1/2022, truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/phat-huy-kinh-nghiem-cua-nguoi-cao-tuoi-tham-gia-thi-truong-lao-dong/768327.vnp>
3. ILO (1988). *Current International Recommendations on Labour Statistics*. 1988 Edition, ILO, Geneva.
4. ILO (2013). *The Informal Economy and Decent Work: A Policy Resource Guide, Supporting Transitions to Formality*. International Labour Office, Employment Policy Department.
5. ILO (2020). *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi*. ISBN: 9789220331460 (Web PDF).
6. ILO (2021). *Informal employment in Vietnam: Trends and Determinants*
7. Giang Thanh Long & Le Thi Ly (2015). Determinants of Labor Force Participation of Older People in Vietnam. *Journal of Economics and Development*, 17 (2), tr. 28-52.
8. Ngân hàng Thế giới (2020). Theo dõi tác động của Covid-19 đối với hộ gia đình Việt Nam: Tóm tắt kết quả Khảo sát tần suất cao qua điện thoại đối với hộ gia đình (Judy Yang, Philomena Panagoulas, Giorgia Demarchi). *Báo cáo số 1*, tháng 9/2020.
9. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2022). An sinh xã hội cho người cao tuổi ở Việt Nam: Xu hướng và khoảng trống. Báo cáo thuộc Hội thảo “Đánh giá 10 năm thực hiện chính sách an sinh xã hội Việt Nam giai đoạn 2012-2020: Xu hướng và khoảng trống”.
10. Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Kim Nhung (2020). Người cao tuổi và lương hưu Việt Nam. *Vietnam as an aging society. Báo cáo Quốc gia Việt Nam*. Số 1/2020.
11. Quốc hội (2012). *Bộ luật lao động*, Luật số: 10/2012/QH13 ban hành ngày 18/6/2012.
12. Tổng cục thống kê (2020). *Báo cáo Điều tra Lao động việc làm năm 2019*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
13. Tổng cục Thống kê (2020b). *Các báo cáo phân tích và dự báo thống kê năm 2019*. Tháng 2-2020. Hà Nội.
14. Tổng cục thống kê (2021). *Báo cáo Điều tra Lao động việc làm năm 2020*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
15. Tổng cục Thống kê (2021b). *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019: Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*, tháng 7-2021. Hà Nội

16. Trịnh Thái Quang (2020). Nhu cầu lao động ở tuổi già của người cao tuổi Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp Thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, 30 (3), tr. 62-77.
17. Vũ CN, Trần T.M, Đặng T.L, Chei C-L, và Saito Y (eds) (2020). *Người cao tuổi và Sức khỏe tại Việt Nam*. Jakarta: ERIA and Hà Nội: PHAD
18. UNFPA và VCCI (2021). *Báo cáo nghiên cứu thị trường các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam*, tháng 10 -2021. TP. Hồ Chí Minh.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Đặng Thị Việt Phương, TS.**

- Đơn vị công tác: Viện Xã hội học  
- Địa chỉ email: dangvietphuong@ios.org.vn

**2. Nguyễn Thanh Thủy, TS.**

- Đơn vị công tác: Viện Xã hội học

Ngày nhận bài: 24/3/2022

Ngày nhận bản sửa: 12/4/2022

Ngày duyệt đăng: 9/5/2022